



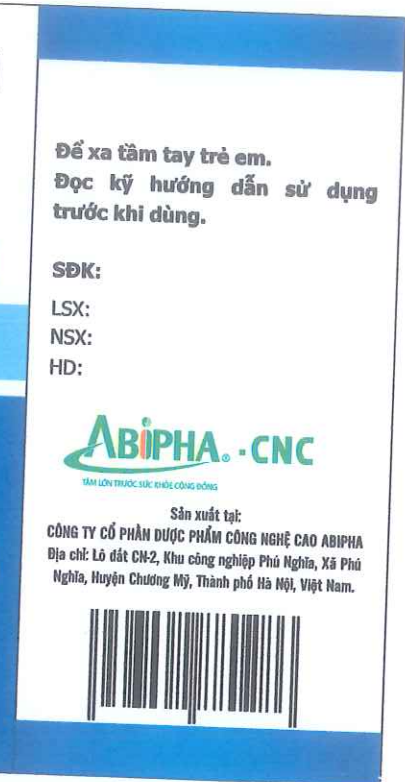
Thành phần:
Mỗi gói 15 ml hỗn dịch uống chứa:
Almagat.....1,5 g
Tá dược.....vừa đủ

Chỉ định: Giảm đau và điều trị triệu chứng tăng tiết acid dạ dày và ợ nóng ở người lớn và trẻ em trên 12 tuổi.

Cách dùng & liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Tiêu chuẩn: TCCS.





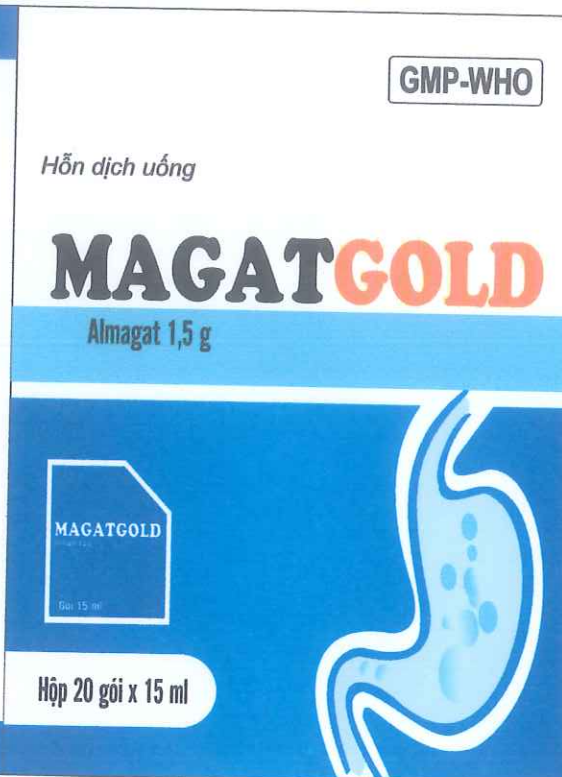
Thành phần:
Mỗi gói 15 ml hỗn dịch uống chứa:
Almagat.....1,5 g
Tá dược.....vừa đủ

Chỉ định: Giảm đau và điều trị triệu chứng tăng tiết acid dạ dày và ợ nóng ở người lớn và trẻ em trên 12 tuổi.

Cách dùng & liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Tiêu chuẩn: TCCS.



**Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**

SĐK:
LSX:
NSX:
HD:

ABIPHA - CNC
TÂM LUYỆN THUỐC SỨC KHỎE CÔNG ĐỒNG

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA
Địa chỉ: Lô đất CN-2, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.





TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

MAGATGOLD

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng - Để xa tầm tay trẻ em.

Thành phần công thức: Mỗi gói 15 ml hỗn dịch uống chứa:

Thành phần dược chất:

Almagat1,5g

Thành phần tá dược: Glycerin, natri carboxymethyl cellulose, Avicel RC-591, aerosil, natri saccharin, sucrose, chlorhexidin acetat, menthol, ethanol, nước tinh khiết.

Dạng bào chế: Hỗn dịch uống

Mô tả: Hỗn dịch uống màu trắng, mùi bạc hà

Chỉ định:

Giảm đau và điều trị triệu chứng tăng tiết acid dạ dày và ợ nóng ở người lớn và trẻ em trên 12 tuổi.

Cách dùng và liều dùng:

Liều dùng:

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi

Liều khuyến cáo là 1,5 gram (1 gói), ba lần một ngày, tốt nhất là 1/2 - 1 giờ sau các bữa ăn chính.

Nếu triệu chứng ợ nóng kéo dài, bạn có thể dùng 1 liều trước khi đi ngủ.

Không nên vượt quá 8 gram mỗi ngày.

Thuốc này không nên được sử dụng kéo dài hơn 14 ngày trừ khi có ghi chú khác. Nếu các triệu chứng vẫn tồn tại, cần đánh giá tình trạng lâm sàng.

Bệnh nhân cao tuổi:

Không cần điều chỉnh liều

Bệnh nhân bị suy thận:

Không nên dùng ở bệnh nhân suy thận nặng

Bệnh nhân suy thận nhẹ đến trung bình nên tránh dùng liều cao.

Cách dùng

- Dùng đường uống.
- Có thể uống trực tiếp từ gói hoặc đổ dịch vào nửa ly nước, khuấy và sau đó lấy uống.

Chống chỉ định:

- Quá mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm
- Bệnh nhân Alzheimer.
- Chảy máu trực tràng hoặc xuất huyết tiêu hóa không được chẩn đoán, trĩ, phù, nhiễm độc thai nghén, tiêu chảy.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Trẻ em

Thuốc kháng acid không nên dùng cho trẻ em dưới 12 tuổi, vì chúng có thể che dấu bệnh khác (ví dụ viêm ruột thừa). Ở trẻ nhỏ, có nguy cơ tăng magesi huyết hoặc ngộ độc nhôm, đặc biệt nếu đang bị mất nước hoặc bị suy thận.

Bệnh nhân bị suy thận

Thuốc không được khuyến cáo sử dụng ở những bệnh nhân bị suy thận nặng. Bệnh nhân suy thận nhẹ đến trung bình nên thận trọng khi dùng thuốc này. Nên tránh dùng liều cao do có nguy cơ tích lũy lâu dài của các ion nhôm và magesi trong cơ thể.

Thuốc thận trọng khi sử dụng cho những bệnh nhân có chế độ ăn ít phospho, tiêu chảy, kém hấp thu hoặc suy nhược nghiêm trọng, vì nhôm có xu hướng tạo muối phosphat khó tan trong ruột làm giảm sự hấp thu phosphat vào máu và bài tiết qua phân. Ở những bệnh nhân này, và đặc biệt là khi điều trị kéo dài, có thể gây ra giảm phosphat máu (chán ăn, suy nhược cơ bắp, khó chịu v.v.) và chứng nhuyễn xương.



Thông báo ngay cho các bác sĩ nếu có bất kỳ triệu chứng của xuất huyết tiêu hóa chẳng hạn như nôn ra máu hoặc phân có máu.

Thuốc có chứa sucrose, bệnh nhân bị rối loạn di truyền hiếm gặp như không dung nạp fructose, kém hấp thu glucose - galactose hoặc thiếu hụt enzym sucrase-isomaltase không nên dùng thuốc này.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Phụ nữ có thai

Việc sử dụng thuốc kháng acid trong khi mang thai được coi là an toàn, nhưng việc sử dụng thuốc kéo dài hoặc liều cao là chống chỉ định vì tác dụng toàn thân có thể xảy ra. Trong một số nghiên cứu, các trường hợp tăng calci máu và hạ magesi máu có liên quan đến việc sử dụng thuốc kháng acid kéo dài trong khi mang thai. Các trường hợp tăng phản xạ gân cũng được báo cáo ở phụ nữ có thai và trẻ sơ sinh có mẹ sử dụng thuốc kháng acid chứa nhôm hoặc magesi kéo dài và liều cao.

Phụ nữ cho con bú

Mặc dù một lượng nhỏ nhôm và magesi có thể được bài tiết qua sữa mẹ, nhưng nồng độ của chúng không đủ cao để gây ra tác dụng phụ ở trẻ sơ sinh. Phụ nữ cho con bú nên tránh sử dụng kéo dài hoặc dùng liều cao.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác thuốc và tương kỵ của thuốc:

Tương tác thuốc

Thuốc kháng acid làm thay đổi sự hấp thu của nhiều loại thuốc, do đó cần uống cách xa các loại thuốc khác.

Có những nghiên cứu mô tả sự giảm hấp thu khi sử dụng đồng thời các thuốc chống viêm almagate và không steroid (flufenamic hoặc mefenamic acid, indomethacin), thuốc chống loét (cimetidin, famotidin, ranitidin), các digitalis (digoxin).

Sự giảm hấp thu có thể xảy ra do sự thay đổi pH đường tiêu hóa với gabapentin và ketoconazol.

Với các loại thuốc như penicillamin, quinolon (ciprofloxacin), tetracyclin (chlortetracyclin, demeclocyclin, doxycyclin), muối sắt (sắt sulfat), sự giảm hấp thu xảy ra bởi sự hình thành phức kém tan trong nước, vì vậy nó được khuyến cáo dùng cách nhau ít nhất 2 hoặc 3 giờ

Với quinidin, làm tăng độc tính của quinidin do almagat làm giảm sự bài tiết của quinidin do kiềm hóa nước tiểu.

Với salicylat (acid acetylsalicylic), có những nghiên cứu cho thấy almagat làm giảm nồng độ salicylat, do tăng bài tiết do kiềm hóa nước tiểu, đặc biệt là khi dùng salicylat liều cao.

Thuốc nên uống ít nhất 3 giờ sau khi dùng bất kỳ loại thuốc nào khác.

Tương kỵ của thuốc

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn:

Do hấp thu kém, các phản ứng bất lợi từ almagate rất hiếm.

Rối loạn tiêu hóa:

Tiêu chảy, tần số không xác định (không thể ước tính từ dữ liệu có sẵn). Triệu chứng này thường nhẹ và thoáng qua, và biến mất sau khi ngừng điều trị.

Thông báo ngay cho bác sĩ biết tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và xử trí:

Với việc điều trị liều cao kéo dài hoặc ở những bệnh nhân có chế độ ăn ít phospho, nó có thể gây ra chứng giảm phosphat máu và gây ra chứng loãng xương.

Đặc tính dược lực học:

Mã ATC: A02A D03

Việc uống thuốc này tạo ra sự trung hòa acid hydrochloric. Do đó, 1 g almagat trung hòa được 28 mmol HCl theo phương pháp USP (Dược điển Hoa Kỳ).

Bằng cách nhìn ăn các nghiên cứu về Ph dạ dày, người ta đã thấy rằng almagat nhanh chóng có tác dụng. Trong một nghiên cứu trên những người tình nguyện khỏe mạnh, người ta thấy rằng almagat tạo ra sự trung hòa nhanh chóng (<1 phút) acid dạ dày ($> \text{pH } 3$), duy trì hiệu quả này trong khoảng một giờ.

Trong một nghiên cứu với các tình nguyện viên khỏe mạnh, không có sự gia tăng đáng kể về nồng độ nhôm và magnesi trong huyết thanh sau khi dùng lặp lại almagat

Hầu như ít hấp thu các ion nhôm và magesi ở ruột.

Quy cách đóng gói: Hộp 10 gói; 20 gói x 15 ml hỗn dịch uống

Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

Cơ sở sản xuất:

Công ty Cổ phần Dược phẩm Công nghệ cao Abipha

Địa chỉ: Lô đất CN-2, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam